

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3753/BKHĐT-TH
V/v dự kiến giải ngân kế hoạch
đầu tư trung hạn vốn nước ngoài
(ODA) nguồn NSNN
5 năm 2016-2020

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Hợp tác xã.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 và tại Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản: số 5318/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014, số 1100/BKHĐT-TH ngày 27 tháng 02 năm 2015 hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (dưới đây gọi tắt là các bộ, ngành trung ương và địa phương) lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; trong đó đối với kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài (ODA) nguồn NSNN yêu cầu phải căn cứ vào các hiệp định và các cam kết đã ký với các nhà tài trợ. Tuy nhiên, qua rà soát dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (lần thứ nhất), các bộ, ngành trung ương và địa phương dự kiến khả năng giải ngân 5 năm tới cho nhiều dự án không thuộc danh mục các chương trình, dự án ODA đã ký kết với các nhà tài trợ.

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch vốn ODA nguồn NSNN 5 năm 2016 - 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần

thứ hai) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm 2015, cần báo cáo rõ dự kiến kế hoạch vốn ODA như sau:

1. Danh mục chương trình, dự án và dự kiến khả năng giải ngân kế hoạch vốn ODA nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 của các chương trình, dự án đã ký kết Hiệp định hoặc có cam kết với nhà tài trợ đến ngày 30 tháng 6 năm 2015: báo cáo theo biểu mẫu số 1 kèm theo. Đồng thời, sao chụp kèm theo bản sao Hiệp định và cam kết đã ký với nhà tài trợ.

2. Danh mục chương trình, dự án và dự kiến khả năng giải ngân kế hoạch vốn ODA nguồn ngân sách nhà nước vốn ODA 5 năm 2016-2020 các chương trình, dự án dự kiến sẽ ký kết Hiệp định trong 6 tháng cuối năm 2015 và năm 2016: báo cáo theo biểu mẫu số 2 kèm theo. Đồng thời, sao chụp kèm theo bản sao cam kết hoặc biên bản ghi nhớ đã ký kết với nhà tài trợ.

3. Danh mục chương trình, dự án kêu gọi nhà tài trợ đầu tư nguồn vốn ODA trong 5 năm 2016-2020: báo cáo theo biểu mẫu số 3 kèm theo.

Đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương chuẩn bị và báo cáo đầy đủ các nội dung nêu trên theo đúng thời gian quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTg);
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị liên quan trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (3 bản).

gmo



PHỤ LỤC I

HỆ THỐNG MẪU BIỂU ÁP DỤNG CHO CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

(Kèm theo văn bản số: 3753 /BKHĐT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

(Áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

DỰ KIẾN KHẢ NĂNG GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ODA NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM 2016-2020 CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH HOẶC CÓ CAM KẾT VỚI NHÀ TÀI TRỢ ĐẾN NGÀY 30/6/2015

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số: 3735 /BKHDT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Ghi chú:

- (1) Tổng văn là tổng số tất cả nguồn văn:
 + Đối với tổng số văn của dự án là văn trong nước và văn nước ngoài;
 + Tổng số văn đối ứng là tổng số tất cả các nguồn văn trong nước đối ứng cho dự án.
- (2) Phần văn đối ứng là phần văn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng.
- (3) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm ký kết Hiệp định.
- Phần văn bỏ đi là hoặc, thực hiện và giải ngân hàng năm qua đối theo Việt Nam đồng tính đến thời điểm thanh toán.

Biểu mẫu số 2

(Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước có các dự án sử dụng vốn ODA)

**DỰ KIẾN KHẢ NĂNG GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ODA NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM 2016-2020 CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
DỰ KIẾN KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH HOẶC CAM KẾT VỚI NHÀ TÀI TRỢ TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015 VÀ TRONG NĂM 2016**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số: 3153/DKHĐT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Quyết định đầu tư							Dự kiến giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020							Ghi chú
							Số quyết định	TMDT						Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:						Vốn đối ứng ⁽³⁾						
									Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:		Tích bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁵⁾		
										NSNN	Các nguồn vốn khác					NSNN	TPCP			Các nguồn vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
	TỔNG SỐ																				
I	Ngành, lĩnh vực.....																				
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020																				
1	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020																				
(1)	Dự án ..																				
2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020																				
(1)	Dự án ...																				
II	Ngành, lĩnh vực.....																				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Quyết định đầu tư						Dự kiến giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020						Ghi chú
							Số quyết định	TMBĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:				Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾	Vốn đối ứng ⁽³⁾			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁴⁾		
									Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:				Tinh bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt				
										NSNN	Các nguồn vốn khác								
	Phân loại như mục I nêu trên																		

Ghi chú:

- (1) Tổng vốn là tổng số tất cả nguồn vốn:

+ Đối với tổng số vốn của dự án là vốn trong nước và vốn nước ngoài;

+ Tổng số vốn đối ứng là tổng số tất cả các nguồn vốn trong nước đối ứng cho dự án.

- (2) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng

- (3) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm ký kết Hiệp định.

Biểu mẫu số 3

(Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước có các dự án sử dụng vốn ODA)

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KÊU GỌI NHÀ TÀI TRỢ ĐẦU TƯ TRONG 5 NĂM 2016-2020

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số : 3753/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Dự kiến giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020							
					Số quyết định	TMDT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾		Tổng số (1)	Trong đó			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽³⁾		
							Tổng số (1)	Trong đó:		Tinh bằng ngoại tệ			Quy đổi ra tiền Việt	NSNN	TPCP		Các nguồn vốn khác	
								NSNN	Các nguồn vốn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ																	
1	Ngành, lĩnh vực.....																	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020																	
1	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020																	
(1)	Dự án ...																	
...																		
2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020																	
(1)	Dự án ...																	
...																		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Dự kiến giai ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020						
					Số quyết định	TMDT						Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:				Vốn đối ứng ⁽²⁾			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽³⁾				
							Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾			Tổng số ⁽¹⁾		Trong đó			
								NSNN	Các nguồn vốn khác	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt				NSNN	TPCP		Các nguồn vốn khác
II	Ngành, lĩnh vực.....																	
	Phân loại như mục I nêu trên																	

Ghi chú:

- (1) Tổng vốn là tổng số tất cả nguồn vốn:

+ Đối với tổng số vốn của dự án là vốn trong nước và vốn nước ngoài;

+ Tổng số vốn đối ứng là tổng số tất cả các nguồn vốn trong nước đối ứng cho dự án.

- (2) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng

- (3) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm ký kết Hiệp định.

PHỤ LỤC II

HỆ THỐNG MẪU BIỂU ÁP DỤNG CHO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo văn bản số: 3753 /BKHĐT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu mẫu số 1

(Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước có các dự án sử dụng vốn (ODA)

DỰ KIẾN KIỂM NÀNG GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ODA NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM 2016-2020 CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN BẮC KỲ KẾT HIỆP ĐỊNH HOẠCH CỎ CAM KẾT VỚI NHÀ TÀI TRỢ ĐẾN NGÀY 30/6/2015

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số: 3453 /BK/HĐT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu tư đầu tư	Hạng lưu trữ	Thời giới	Nhà tư trợ	Ngày kết hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch 2012, 2013							Quyết định đầu tư điều chỉnh							Lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2015 (bao gồm cả số ứng trước chưa bố trí nguồn đầu bổ)							Kế hoạch năm 2015							Dự kiến khả năng giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020							Chi trả							
							TMĐT							TMDT							Trong đó:							Trong đó:							Trong đó:														
							Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾		Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾		Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾				Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁴⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾				Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁴⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾				Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁴⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾					Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁴⁾						
									Tổng số ⁽¹⁾	NSNN	Các nguồn vốn khác	Tỉnh bằng nguyên tệ			Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số ⁽¹⁾	NSNN	Các nguồn vốn khác		Tỉnh bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số ⁽¹⁾	NSNN			TPCP	Các nguồn vốn khác	Tổng số ⁽¹⁾	NSNN			TPCP	Các nguồn vốn khác	Tổng số ⁽¹⁾	NSNN			TPCP	Các nguồn vốn khác	Tổng số ⁽¹⁾	NSNN			TPCP	Các nguồn vốn khác	Tổng số ⁽¹⁾	NSNN	TPCP	Các nguồn vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40										
	TỔNG SỐ																																																
I	Ngành, Nhà nước.....																																																
a	Dự án chuyển tiếp sang giải ngân 2016-2020																																																
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bắt đầu đưa vào sử dụng trong giải ngân 2016-2020																																																
(1)	Dự án																																																
...																																																	
a	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020																																																
(1)	Dự án																																																
...																																																	
2	Dự án khởi công mới trong giải ngân 2016- 2020																																																
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bắt đầu đưa vào sử dụng trong giải ngân 2016-2020																																																
(1)	Dự án																																																
...																																																	
a	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020																																																
(1)	Dự án																																																
...																																																	
II	Ngành, Nhà nước.....																																																
	Phân loại như mục I nêu trên																																																

Ghi chú:

- (1) Tổng vốn là tổng số tất cả nguồn vốn.
- (2) Đối với tổng số vốn của dự án là vốn trong nước và vốn nước ngoài.
- (3) Tổng số vốn đối ứng là tổng số tất cả các nguồn vốn trong nước đối ứng cho dự án.
- (4) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng.
- (5) Số vốn nước ngoài (tính bằng nguyên tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy định sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm ký kết Hiệp định. Phần vốn bù trừ kế hoạch, thực hiện và giải ngân hàng năm quy đổi theo Việt Nam đồng tính đến thời điểm thanh toán.

Biểu mẫu số 2

(Áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

**DỰ KIẾN KHẢ NĂNG GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ODA NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM 2016-2020 CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
DỰ KIẾN KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH HOẶC CAM KẾT VỚI NHÀ TÀI TRỢ TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015 VÀ TRONG NĂM 2016**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số: 3735 /BKHT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Quyết định đầu tư							Dự kiến giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020							Ghi chú	
							Số quyết định	TMDT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:							
								Trong đó:				Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾			Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:				Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽³⁾		
								Vốn đối ứng ⁽³⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾						Vốn đối ứng ⁽³⁾						
								Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số ⁽¹⁾			NSTW	TPCP	Các nguồn vốn khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
TỔNG SỐ																						
I Ngành, lĩnh vực.....																						
Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020																						
Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020																						
(1) Dự án ...																						
...																						
2 Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020																						
(1) Dự án ...																						
...																						
II Ngành, lĩnh vực.....																						

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Quyết định đầu tư						Dự kiến giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020						Ghi chú		
							Số quyết định	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:								
								Trong đó:					Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾	Tổng số ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽³⁾			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽³⁾			
								Vốn đối ứng ⁽³⁾							Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾	Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:				
								Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:								Tính bằng ngoại tệ			Quy đổi ra tiền Việt	NSTW
	Phân loại như mục I nêu trên																				

Ghi chú:

- (1) Tổng vốn là tổng số tất cả nguồn vốn:

+ Đối với tổng số vốn của dự án là vốn trong nước và vốn nước ngoài;

+ Tổng số vốn đối ứng là tổng số tất cả các nguồn vốn trong nước đối ứng cho dự án.

- (2) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng

- (3) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm ký kết Hiệp định.

Biểu mẫu số 3

(Áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KÊU GỌI NHÀ TÀI TRỢ ĐẦU TƯ TRONG 5 NĂM 2016-2020

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số : 3753 /BKHDT-TH ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Dự kiến giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020							
					Số quyết định	TMDT						Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:				Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾		Tổng số ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾				Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽³⁾	
							Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:		Tỉnh, thành, thị xã, huyện, xã	Quy đổi ra tiền Việt			NSNN	TPCP	Các nguồn vốn khác			
								NSNN	Các nguồn vốn khác										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	TỔNG SỐ																		
I	Ngành, lĩnh vực.....																		
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020																		
I	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020																		
(1)	Dự án ...																		
...																			
2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020																		
(1)	Dự án ...																		
...																			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Dự kiến giải ngân kế hoạch 5 năm 2016-2020						
					Số quyết định	TMDT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽¹⁾	Trong đó:					Tổng số ⁽¹⁾	Vốn đối ứng ⁽²⁾				Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽³⁾
							Vốn đối ứng ⁽²⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾				Trong đó				
							Tổng số ⁽¹⁾	Trong đó:		Tinh bảng ngoại tệ		Quy đổi ra tiền Việt	NSNN	TPCP	Các nguồn vốn khác		
	NSNN	Các nguồn vốn khác															
II	Ngành, lĩnh vực.....																
	Phân loại như mục I nêu trên																

Ghi chú:

- (1) Tổng vốn là tổng số tất cả nguồn vốn;

+ Đối với tổng số vốn của dự án là vốn trong nước và vốn nước ngoài;

+ Tổng số vốn đối ứng là tổng số tất cả các nguồn vốn trong nước đối ứng cho dự án.

- (2) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng

- (3) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm ký kết Hiệp định.